NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: … … /2025/TTr- BKS	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản Luật sửa đổi, bổ sung Luật này;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;*
- *Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 13/2018) và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á.*

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây gọi chung là Quy chế), cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành Quy chế.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Theo đó, Luật các Tổ chức tín dụng 2024 có nhiều quy định mới, thay đổi liên quan về công tác quản trị và hoạt động của Ngân hàng.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB là cần thiết; dựa trên các cơ sở sau:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 13/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN về sửa đổi một số điều của Thông tư 13/2018;

- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC;

- Đảm bảo sự phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB 2025 (*dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua*).

2. Nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Từ các lý do nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB các nội dung cụ thể sau:

2.1 Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB với các nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày tại "Thuyết minh so sánh Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB năm 2023 và dự thảo sửa đổi, bổ sung năm 2025" đính kèm.

2.2 Chấp thuận giao cho Ban Kiểm soát thực hiện các công việc sau:

i) Ký ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại cuộc họp.

ii) Trong thời gian giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban Kiểm soát chủ động rà soát và hoàn thiện Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của VAB; Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

iii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại website của VAB. Đối với nội dung này, Ban Kiểm soát được quyền ủy quyền lại cho Ban Điều hành thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- *Quý cổ đông*;
- *HĐQT, BKS*;
- *Lưu: BKS.*

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kim Phượng

DỰ THẢO

THUYẾT MINH SO SÁNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VAB NĂM 2023 VÀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI NĂM 2025

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
1.	**Điều 1**	**Phạm vi điều chỉnh – Đối tượng áp dụng**	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống VAB, bao gồm: - Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. - Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban, Trung tâm tại Hội sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống VAB.	1. Phạm vi điều chỉnh: - Quy chế này quy định về *cơ cấu* tổ chức, *chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế* hoạt động *và các mối quan hệ công tác* của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á. - *Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, Đơn vị, cá nhân tại VAB có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á và Quy chế này.* 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á, bao gồm: - Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, *Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc*, Kế toán trưởng. - Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại *Trụ Sở chính*, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á.	Quy định chi tiết về Phạm vi điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Thống nhất không sử dụng khái niệm Ban Tổng Giám đốc trên toàn hệ thống theo Báo cáo số 151/2024/BCPL-PC&GSTT ngày 12/11/2024
2.	**Điều 2**	**Giải thích từ ngữ**	Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			1. VAB hay Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Á.	1. VAB *hoặc* Ngân hàng: *Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á*.	Khoản 25 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) 2024 và Khoản 13 Điều 1 Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) (dự thảo 2025)
			2. Người điều hành Ngân hàng bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng.	2. "Người điều hành *VAB"* bao gồm: Tổng Giám đốc, *Phó Tổng Giám đốc*, Kế toán trưởng, *Giám đốc Khối Tài chính*, Giám đốc Chi nhánh và các *chức danh tương đương* theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB.	
			3. Ban Tổng giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương, các Phó Tổng Giám đốc.	3. Lược bỏ *định nghĩa Ban Tổng giám đốc.*	
			4. Người quản lý Ngân hàng bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng.	3. "Người quản lý *VAB"* bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc *và các chức danh tương đương khác của VAB.*	Khoản 26 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 14 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			5. Cổ đông lớn của Ngân hàng là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	4. Cổ đông lớn *là cổ đông* của VAB *sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần* có quyền biểu quyết trở lên của *VAB, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp .*	Khoản 8 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 3 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025).
			6. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định	5. Người có liên quan *là tổ chức, cá nhân được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật*	Điều chỉnh dẫn chiếu Luật các

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			tại khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2017, Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan.	*Chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và tại Điều lệ VAB ban hành từng thời kỳ*	TCTD 2024 và Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			7. Công ty con của Ngân hàng là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 30 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.	6. *"Công ty con của VAB" là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều lệ VAB*	Khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 8 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			8. Hệ thống kiểm soát nội bộ: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: a. Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm: i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;	7. Hệ thống kiểm soát nội bộ: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: a. Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm: i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh; iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán. b. Tuyến bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện. c. Tuyến bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.	ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh; iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán. b. Tuyến bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện. c. Tuyến bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.	
			9. Giám sát của quản lý cấp cao là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ.	8. "Giám sát của quản lý cấp cao" là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát *VAB* đối với kiểm toán nội bộ.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
			10. Luật các TCTD là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2010 (Luật các TCTD năm 2010) và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2010.	9. "Luật các Tổ chức tín dụng 2024" là Luật các Tổ chức tín dụng số *32/2024/QH15* được Quốc hội *nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam* thông qua *ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung Luật này.*	Khoản 10 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			11. Pháp luật là tất cả các Luật, pháp lệnh, nghị định, quy	10. "Pháp luật" là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quy định, Thông tư, Quyết định và các văn bản pháp luật	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng. 12. Điều lệ ngân hàng là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có). Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.	khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng. 11. "Điều lệ VAB" là Điều lệ được ĐHĐCĐ *thông qua* tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).	Điều chuyển nội dung "Trong Quy chế này…." xuống quy định tại Điều 3 của dự thảo Quy chế.
3.	**Điều 3**	**Giải thích các từ viết tắt**	Chưa quy định	*1. TCTD: Tổ chức tín dụng;* *2. NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;* *3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;* *4. BKS: Ban Kiểm soát;* *5. HĐQT: Hội đồng Quản trị;* *6. BĐH: Ban Điều hành;* *7. TGĐ: Tổng Giám đốc;* *8. KTNB: Kiểm toán Nội bộ.* *Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.* *Các từ ngữ, khái niệm chưa được giải thích, định nghĩa trong Quy chế này sẽ được hiểu theo các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ VAB và các quy định có*	Bổ sung mới

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
				liên quan khác của Ngân hàng.	
4.	**Điều 4**	**Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**	Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Ngân hàng.	1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ *VAB*, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của *VAB*. *2. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng các quy định, chương trình, kế hoạch công tác của BKS, đồng thời bảo đảm rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả;* *3. Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.*	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB" Phù hợp với thực tế hoạt động của BKS
5.	**Điều 5**	**Thành phần của Ban Kiểm soát**	1. Ban Kiểm soát của Ngân hàng có ít nhất 03 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ Ngân hàng quy định, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác.	1. Ban Kiểm soát *của VAB có tối thiểu 05 (năm) Thành viên.* *2. Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được quy định theo pháp luật và Điều lệ VAB. VAB phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu làm Thành viên BKS trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu trúng cử.* 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm	Khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 và Khoản 2 Điều 66 Điều lệ VAB (dự thảo 2025). Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật các TCTD 2024. Khoản 3 Điều 66 Điều lệ VAB (dự

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. 3. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, *được sử dụng các nguồn lực của ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.*	có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ *và quy định nội bộ khác có liên quan* của *VAB*. 4. Ban Kiểm soát có *Phòng KTNB* và bộ phận giúp việc *khác để thực hiện nhiệm vụ của mình. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB, bộ phận giúp việc khác được điều chỉnh bởi Quy chế này, Quy chế KTNB VAB và các văn bản khác do BKS ban hành.*	thảo 2025). Đối với nội dung thuê chuyên gia ngoài được điều chỉnh xuống Khoản 6 Điều 14 (dự thảo Quy chế này).
6.	**Điều 6**	**Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát**	Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. *Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế.* Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	1. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. *Thành viên BKS có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế*. Nhiệm kỳ của Thành viên BKS được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ BKS. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. 2. *Nhân sự được bầu giữ chức Trưởng BKS và các Thành viên của BKS có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những nhân sự bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho nhân sự mới được bầu; đồng thời chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.*	Khoản 2 Điều 46 Luật các TCTD 2024, Khoản 6 Điều 48 Điều lệ VAB (dự thảo 2025).
7.	**Điều 7**	**Những**	1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm	1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm	Điều chỉnh từ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ	nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng không được là thành viên Ban Kiểm soát. 2. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB không được là Thành viên BKS. 2. Trưởng BKS, các Thành viên BKS phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB.	"Ngân hàng" thành "VAB"
8.	**Điều 8**	**Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên Ban Kiểm soát**	Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD, *các quy định pháp luật khác, Điều lệ và quy định nội bộ khác có liên quan của VAB*.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB" và bổ sung thêm nội dung
9.	**Điều 9**	**Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp**	Ban Kiểm soát phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây: 1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực; 2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác; 3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB;	Thành viên BKS phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây: 1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực. 2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác. 3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB. 4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng; 5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây: a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ; b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.	độ và chất lượng. 5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây: a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được KTNB; b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện KTNB. 6. *Đồng thời, Thành viên BKS phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Ngân hàng theo quy định của NHNN từng thời kỳ.*	Bổ sung thêm nội dung quy định về việc đáp ứng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 TT 10/2024/TT-NHNN
10.	**Điều 10**	**Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên BKS**	1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	1. Thành viên BKS đương nhiên mất tư cách Thành viên BKS khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. *HĐQT VAB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định gửi NHNN trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.* 2. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. *Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cá nhân theo quy định, HĐQT của VAB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.*	Khoản 2 Điều 45 Luật các TCTD 2024 và Khoản 5 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 3 Điều 46 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
				3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 1, khoản 2 Điều này, Trưởng BKS, Thành viên BKS vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	Khoản 3 Điều 45 và Khoản 2 Điều 46 Luật các TCTD 2024
11.	**Điều 11**	**Bổ sung và thay thế Thành viên Ban Kiểm soát**	1. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.	1. Trong thời gian *tối đa* 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng BKS bị đương nhiên mất tư cách, *các* Thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một Thành viên *làm* Trưởng BKS.	Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			2. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục cho từ chức và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.	2. Trưởng BKS muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn *xin từ chức của Trưởng BKS*, BKS phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục *miễn nhiệm* và bầu Trưởng BKS *thay thế*.	Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			3. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.	3. *Trưởng BKS,* Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến HĐQT và BKS để trình ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.	Bổ sung nhằm diễn đạt rõ quy định
			4. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm	4. *Trường hợp BKS có số Thành viên ít hơn số Thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 5, trong thời hạn 90 ngày không đủ số Thành viên tối thiểu, VAB phải bầu bổ sung, bảo đảm số Thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các TCTD 2024.*	Khoản 6 Điều 51 Luật các TCTD 2024 và khoản 5 Điều 66 Điều lệ VAB (dự thảo

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. 5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.	5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu Thành viên BKS mới để thay thế cho Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những Thành viên còn thiếu.	2025)
12.	**Điều 12**	**Cung cấp, công bố công khai thông tin**	1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên; b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).	1. Thành viên BKS cung cấp cho *VAB* các thông tin sau đây: a. Tên, *mã số doanh nghiệp*, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình *hoặc mình* và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên; b. Tên, *mã số doanh nghiệp*, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, *tổ chức kinh tế khác* mà mình và người có liên quan là Thành viên HĐQT,Tthành viên Hội đồng Thành viên, *kiểm soát viên*, Thành viên BKS, TGĐ (Giám đốc). c. *Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin*;	Điểm a Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm a Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm b Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điểm c Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm c Khoản 1 Điều 79 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
				d. *Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.*	VAB (dự thảo 2025) Điểm d Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm d Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.	2. *Thành viên BKS phải gửi VAB bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.*	Khoản 3 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 3 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.	*3. VAB phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của VAB và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, VAB công bố thông tin tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này với ĐHĐCĐ,*	Khoản 4 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 4 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			4. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai theo quy định	4. *Thành viên BKS cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.*	Khoản 6 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 79 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			tại khoản 2 Điều này.		VAB (dự thảo 2025)
13.	**Điều 13**	**Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát**	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát. 2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng.	1. Thành viên BKS được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức *thù lao* và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. 3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của *VAB* theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của *VAB*.	Điều chỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN
14.	**Điều 14**	**Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát**	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	1. *Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VAB trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, chủ sở hữu, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, chủ sở hữu, Thành viên góp vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB.*	Khoản 1 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 1 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và kiểm toán nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ. 4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ; 5. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc: - Thực hiện kiểm toán nội bộ; - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ; - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; - Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. a. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Tổng	2. Ban hành quy định nội bộ của BKS và KTNB; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS và KTNB, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng KTNB. 4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS và KTNB; 5. *Giám sát của quản lý cấp cao* đối với KTNB, bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB. b. Giám sát KTNB trong việc: - Thực hiện KTNB; - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB; - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của KTNB theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; - Các nội dung khác do BKS quy định. a. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT và TGĐ.	Điều chỉnh nhằm làm rõ quy định theo Thông tư 13/2028/TT-NHNN.

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			Giám đốc. b. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm toán nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật.	b. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB phù hợp theo quy định pháp luật.	
			6. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao	6. Tổ chức thực hiện KTNB; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành *VAB*, *có quyền sử dụng các nguồn lực của VAB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.*	Khoản 3 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 4 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	7. *Giám sát thực trạng tài chính*, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của *VAB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện*; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.	Khoản 4 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 5 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
				8. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VAB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho	Khoản 5 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 15 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
				ĐHĐCĐ, HĐQT.	2025)..
				9. Giám sát việc chấp hành các quy định liên quan các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VAB theo quy định của Luật các TCTD.	Khoản 6 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 16 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025).
				10. Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB theo quy định của pháp luật.	Bổ sung theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
			8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.	11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây: a. Theo Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ; b. *Theo yêu cầu của NHNN* hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.	Khoản 7 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			9. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu	12. Kịp thời thông báo cho *ĐHĐCĐ*, HĐQT khi phát hiện Người quản lý, *Người điều hành VAB* có hành vi vi phạm pháp luật, *vi phạm Điều lệ VAB, quy định nội bộ của VAB,*	Khoản 8 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 7 Điều 67 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).	*Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT*; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).	VAB (dự thảo 2025)
			10.Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	13. Lập danh sách cổ đông sáng lập *trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Thành viên góp vốn và người có liên quan* của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGĐ của *VAB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên*; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	Khoản 9 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 8 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
			11. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng.	14. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ *họp* bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB.	Khoản 10 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 9 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) (điều chỉnh chính tả)
			12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	15. Triệu tập *họp* ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VAB.	Khoản 11 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 10 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) (Điều chỉnh chính tả)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện được chấp thuận kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết.	16. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính *của VAB*; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết.	Khoản 14 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025): lược bỏ nội dung "và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB"
			14. Kiểm soát hoạt động của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động.	17. Kiểm soát hoạt động của *VAB* thông qua các báo cáo của BĐH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
			15. Giám sát tình hình tài chính của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.	18. Giám sát tình hình tài chính của *VAB* thông qua các báo cáo của BĐH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của Thành viên HĐQT, TGĐ, Người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và cổ đông.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
			16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	*19. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 9, khoản 12 và khoản 15 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD.*	Khoản 13 Điều 52 Luật các TCTD 2024

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			17. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.	20. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên HĐQT, TGĐ tham dự và trả lời các vấn đề mà các *Thành viên BKS* quan tâm. *Có quyền, thông qua Trưởng BKS, tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của VAB.* *21. Báo cáo hoạt động của BKS và các nội dung khác tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VAB.* *22. Phê duyệt kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB.*	Khoản 11 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Bổ sung nhằm làm rõ quy định theo Luật TCTD 2024 Bổ sung nhằm làm rõ quy định theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
			18. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	23. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
15.	**Điều 15**	**Quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên BKS**	Trưởng BKS và các Thành viên BKS có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 67 Điều lệ Ngân hàng	Trưởng BKS và các Thành viên BKS có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại *Luật các TCTD, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của VAB*	Mở rộng cơ sở tham chiếu
16.	**Điều 16**	**Họp Ban Kiểm soát**	1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong		Không điều chỉnh

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.		
			2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát.	2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.	Lược bỏ nội dung "số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát" do được quy định tại khoản 7 Điều 16 dự thảo Quy chế
			3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị; b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; c. Trưởng Ban Kiểm soát; d. Thành viên Ban Kiểm soát; e. Tổng Giám đốc; f. Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân	3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của: a. Chủ tịch HĐQT; b. Trưởng BKS; c. Tổng Giám đốc; d. *Giám đốc NHNN chi nhánh Khu vực nơi VAB đặt Trụ sở chính*; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	*Lược bỏ nội dung:* "b.Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát" theo Điểm a Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025); d. Điều chỉnh nhằm

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			hàng đặt trụ sở chính; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.		phù hợp theo quy định về cơ cấu tổ chức mới của NHNN các Khu vực.
			4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, d, e, f Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban theo và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).	4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị *của một trong các đối tượng nêu trên*, Trưởng BKS phải triệu tập và tiến hành cuộc họp BKS bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp, HĐQT và các Thành viên BKS phải có ngay văn bản báo cáo *NHNN chi nhánh Khu vực* nơi VAB đặt Trụ sở chính và tiến hành họp BKS để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh *Trưởng BKS*, bầu một Thành viên BKS đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng *BKS* và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).	Điểm b Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) và nhằm phù hợp theo quy định về cơ cấu tổ chức mới của NHNN các Khu vực
			5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Ngân hàng.	5. Địa điểm họp: Các cuộc họp BKS được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của *VAB*.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
			6. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn	6. Thông báo và chương trình họp: cuộc họp BKS được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Thành viên BKS. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. 7. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban	BKS. Thông báo về cuộc họp BKS được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ các nội dung về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp BKS. Thành viên BKS không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những Thành viên trực tiếp dự họp. 7. Số Thành viên tham dự yêu cầu: cuộc họp BKS được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Thành viên BKS trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các Thành viên BKS được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp BKS định kỳ lần đầu nhưng không đủ số Thành viên tham dự theo quy định, Trưởng BKS phải triệu tập tiếp cuộc họp BKS lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số Thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng BKS phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các Thành viên BKS. 8. Biểu quyết:	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			Kiểm soát. 8. Biểu quyết: a. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ. d. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh	a. Mỗi Thành viên tham dự cuộc họp BKS sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp BKS. Nếu Thành viên BKS không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Thành viên BKS khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. b. Thành viên BKS có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra BKS quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Thành viên BKS khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của Thành viên BKS hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của Thành viên BKS và những nghi ngờ đó không được Thành viên BKS đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của Thành viên BKS có liên quan đó chưa được biết rõ. d. Bất kỳ Thành viên BKS nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.. 9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên BKS nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó. 9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với Ngân hàng phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng Quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan. 10. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua ít nhất trên ½ (một phần hai) số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt). 11. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được	tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với *VAB* phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan *với* HĐQT và BKS, tại đây HĐQT và BKS sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, Thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của HĐQT và cuộc họp gần nhất của BKS sau khi Thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan. 10. Biểu quyết đa số: quyết định của BKS được thông qua ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng BKS hoặc Thành viên BKS được Trưởng BKS ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng BKS vắng mặt *hoặc Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp theo đề nghị*). 11. Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Thành viên BKS tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản của *ít nhất trên 1/2 (một*	Điểm e Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điểm a Khoản 3 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp Ban Kiểm soát. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp Ban Kiểm soát đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	*phần hai) số* Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng Thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp BKS. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp BKS. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp BKS đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
17.	**Điều 19**	**Bảo mật thông tin**	1. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài. 2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ. 3. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.	1. Các Thành viên BKS không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của *VAB*, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài. 2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ. 3. Các Thành viên BKS có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"
18.	**Điều 20**	**Quan hệ với cổ đông**	BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần	*Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định*	Điểm b khoản 7 Điều 52 Luật các

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		Ngân hàng	phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB	*của pháp luật khi xét thấy cần thiết. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB*	TCTD; Điểm c khoản 2 Điều 30 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
19.	**Điều 21**	**Cơ chế phối hợp**	1. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị: a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng, quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng Quản trị về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của Ban Kiểm soát để Hội đồng Quản trị biết và phối hợp hoạt động. c. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập họp Ban Kiểm soát, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị. d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm do Ban Kiểm soát phát hiện và có những kiến nghị cần thiết.	1. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT: a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của *VAB*, quan hệ làm việc với HĐQT theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho HĐQT về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của BKS để HĐQT biết và phối hợp hoạt động. c. Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) Thành viên HĐQT. d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý có hành vi vi phạm do BKS phát hiện và có những kiến nghị cần thiết. e. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			e. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số thành viên Ban Kiểm soát. f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị. g. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. h. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị. i. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. j. Hội đồng Quản trị phối hợp với Phòng Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị. k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.	hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số Thành viên BKS. f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp HĐQT phải được gửi đến Trưởng BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT. g. Trưởng BKS có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp *nhưng không tham gia biểu quyết đối với các Nghị quyết của HĐQT.* h. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT. i. HĐQT có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của VAB cho BKS theo yêu cầu của BKS. j. HĐQT phối hợp với Phòng KTNB thuộc BKS khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với HĐQT. k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời. l. HĐQT thực hiện các kiến nghị của BKS đối với HĐQT tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho	Khoản 5 Điều 68 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			l. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị. 2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng giám đốc: a. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc với Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập. khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp ch chẽ với Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. b. Tổng giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Ngân hàng và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của Ban Kiểm soát. c. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị. d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát	BKS về kết quả thực hiện kiến nghị. 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGĐ: a. Ban Kiểm soát và các Thành viên BKS trong quá trình làm việc với TGĐ và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. TGĐ và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với BKS và KTNB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. b. TGĐ báo cáo BKS về việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành *VAB* và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của BKS. c. TGĐ tiếp nhận báo cáo nội bộ về KTNB, tổ chức thực hiện các kiến nghị của BKS đối với TGĐ tại báo cáo kết quả KTNB (nếu có) và báo cáo BKS kết quả thực hiện các kiến nghị. d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGĐ.	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc. e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc sáu (06) tháng một lần gửi Hội đồng Quản trị. f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của ngân hàng, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Tổng giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo ý kiến của Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị sẽ ra thông báo về việc thực hiện quyết định của Tổng giám đốc. g. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của Ngân hàng, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan. 3. Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ: a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra. giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của	e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của TGĐ sáu (06) tháng một lần gửi HĐQT. f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ *VAB* và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của *VAB*, BKS có quyền đề nghị TGĐ dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, BKS thông báo ý kiến của BKS với các Thành viên HĐQT. HĐQT ra thông báo về việc thực hiện quyết định của TGĐ. g. TGĐ đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho BKS theo Quy chế này, Điều lệ *VAB* và các quy định có liên quan. TGĐ cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của *VAB*, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan. 3. Cơ chế phối hợp giữa BKS và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ: a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với BKS theo quy định tại Quy chế này và quy định về KTNB Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của BKS. b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB" Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			Ban Kiểm soát. b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định. 4. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ: a. Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Kiểm toán nội bộ.	nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho BKS và các Đoàn kiểm tra, kiểm toán của BKS; thực hiện các kiến nghị của BKS đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và BĐH; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện các kiến nghị của BKS theo quy định. 4. Mối quan hệ làm việc giữa BKS và Phòng KTNB: a. Phòng KTNB là Đơn vị trực thuộc BKS chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS. BKS thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Phòng KTNB thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của KTNB.	
20.	**Điều 29**	**Điều khoản thi hành**	1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-BKS ngày 29/7/2020.	1. Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày … tháng 4 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát *VAB* được ban hành kèm theo *Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023.* 2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB", dẫn chiếu Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được *in nghiêng và gạch chân*)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát. 3. Đại hội đồng cổ đông giao Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; Việc sửa đổi phải được Ban Kiểm soát báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tiếp theo.	pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của BKS. 3. ĐHĐCĐ giao BKS thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; việc sửa đổi phải được BKS báo cáo trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên kỳ tiếp theo. 4. *Quy định chuyển tiếp: Trường hợp BKS nhiệm kỳ hiện tại của VAB (được bầu trước ngày 01/7/2024) có số lượng Thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 được tiếp tục duy trì số lượng Thành viên BKS cho đến hết nhiệm kỳ của BKS, Thành viên BKS, trừ trường hợp VAB bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế Thành viên BKS.*	Bổ sung quy định chuyển tiếp theo khoản 8 Điều 210 Luật các TCTD 2024 và Điều lệ VAB (dự thảo 2025).

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

DỰ THẢO

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á.

- Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát, Đơn vị, cá nhân tại VAB có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á và Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á, bao gồm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. VAB hoặc Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á.

2. "Người điều hành VAB" bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB.

3. "Người quản lý VAB" bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương khác của VAB.

4. "Cổ đông lớn" là cổ đông của VAB sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VAB, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.

5. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và tại Điều lệ VAB ban hành từng thời kỳ.

6. "Công ty con của VAB" là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều lệ VAB.

7. "Hệ thống kiểm soát nội bộ" là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:

a. Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm:

i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;

ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;

iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.

b. Tuyến bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện.

c. Tuyến bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán Nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.

8. "Giám sát của quản lý cấp cao" là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á đối với kiểm toán nội bộ.

9. "Luật các Tổ chức tín dụng 2024" là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung Luật này.

10. "Pháp luật" là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quy định, Thông tư, Quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng.

11. "Điều lệ VAB" là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).

Điều 3. Giải thích các từ viết tắt

1. TCTD: Tổ chức tín dụng;
2. NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
4. BKS: Ban Kiểm soát;
5. HĐQT: Hội đồng Quản trị;
6. BĐH: Ban Điều hành;

7. TGĐ: Tổng Giám đốc;

8. KTNB: Kiểm toán Nội bộ.

Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.

Các từ ngữ, khái niệm chưa được giải thích, định nghĩa trong Quy chế này sẽ được hiểu theo các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ VAB và các quy định có liên quan khác của Ngân hàng.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ VAB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của VAB.

2. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng các quy định, chương trình, kế hoạch công tác của BKS, đồng thời bảo đảm rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

3. Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Thành phần của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của VAB có tối thiểu 05 (năm) Thành viên.

2. Việc đề cử, ứng cử Thành viên BKS được quy định theo pháp luật và Điều lệ VAB. VAB phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu làm Thành viên BKS trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu trúng cử.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy định nội bộ khác có liên quan của VAB.

4. Ban Kiểm soát có Phòng KTNB và bộ phận giúp việc khác để thực hiện nhiệm vụ của mình. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB, bộ phận giúp việc khác được điều chỉnh bởi Quy chế này, Quy chế KTNB VAB và các văn bản khác do BKS ban hành.

Điều 6. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. Thành viên BKS có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ

không hạn chế. Nhiệm kỳ của Thành viên BKS được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ BKS. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

2. Nhân sự được bầu giữ chức vụ Trưởng BKS và các Thành viên của BKS có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những nhân sự bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho nhân sự mới được bầu; đồng thời chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB không được là Thành viên BKS.

2. Trưởng BKS, các Thành viên BKS phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD, các quy định pháp luật khác, Điều lệ và quy định nội bộ khác có liên quan của VAB.

Điều 9. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Thành viên BKS phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.

2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.

3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB.

4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.

5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:

a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được KTNB;

b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện KTNB.

6. Đồng thời, Thành viên BKS phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Ngân hàng theo quy định của NHNN từng thời kỳ.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên BKS

1. Thành viên BKS đương nhiên mất tư cách Thành viên BKS khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. HĐQT VAB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định gửi NHNN trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ

nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cá nhân theo quy định, HĐQT của VAB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 1, khoản 2 Điều này, Trưởng BKS, Thành viên BKS vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Bổ sung và thay thế Thành viên Ban Kiểm soát

1. Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng BKS bị đương nhiên mất tư cách, các Thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một Thành viên làm Trưởng BKS.

2. Trưởng BKS muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng BKS, BKS phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng BKS thay thế.

3. Trưởng BKS, Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến HĐQT và BKS để trình ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.

4. Trường hợp BKS có số Thành viên ít hơn số Thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 5, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số Thành viên tối thiểu, VAB phải bầu bổ sung, bảo đảm số Thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các TCTD 2024.

5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu Thành viên BKS mới để thay thế cho Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những Thành viên còn thiếu.

Điều 12. Cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên BKS phải cung cấp cho VAB các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là Thành viên HĐQT, Thành viên Hội đồng Thành viên, kiểm soát viên, Thành viên BKS, TGĐ (Giám đốc).

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Thành viên BKS phải gửi VAB bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. VAB phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của VAB và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, VAB công bố thông tin tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này với ĐHĐCĐ.

4. Thành viên BKS cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 13. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên BKS được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS.

2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của VAB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VAB.

Mục 2
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VAB trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, chủ sở hữu, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, chủ sở hữu, Thành viên góp vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB.

2. Ban hành quy định nội bộ của BKS và KTNB; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS và KTNB, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng KTNB.

4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS và Kiểm toán viên nội bộ.

5. Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB, bao gồm:

a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB.

b. Giám sát KTNB trong việc:

- Thực hiện KTNB;

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB.

- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của KTNB theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;

- Các nội dung khác do BKS quy định.

c. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT và TGĐ.

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB phù hợp theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện KTNB; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành VAB, có quyền sử dụng các nguồn lực của VAB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.

7. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VAB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

8. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VAB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT.

9. Giám sát việc chấp hành các quy định liên quan các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VAB theo quy định của Luật các TCTD.

10. Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB theo quy định của pháp luật.

11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;

b. Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

12. Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành VAB có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ VAB, quy định nội bộ của VAB, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

13. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Thành viên góp vốn và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGĐ của VAB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

14. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB.

15. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VAB.

16. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết.

17. Kiểm soát hoạt động của VAB thông qua các báo cáo của BĐH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động.

18. Giám sát tình hình tài chính của VAB thông qua các báo cáo của BĐH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của Thành viên HĐQT, TGĐ, Người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và cổ đông.

19. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 9, khoản 12 và khoản 15 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD.

20. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên HĐQT, TGĐ tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên BKS quan tâm. Có quyền, thông qua Trưởng BKS, tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của VAB.

21. Báo cáo hoạt động của BKS và các nội dung khác tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VAB.

22. Phê duyệt kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB.

23. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.

Điều 15. Quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên BKS

Trưởng BKS và các Thành viên BKS có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của VAB.

Điều 16. Họp Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp BKS đầu tiên của nhiệm kỳ BKS để bầu Trưởng BKS và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử BKS nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Thành viên BKS có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên đã bầu

theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ triệu tập họp BKS.

2. BKS phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

3. Cuộc họp bất thường: cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của:

a. Chủ tịch HĐQT;

b. Trưởng BKS;

c. Tổng Giám đốc;

d. Giám đốc NHNN chi nhánh Khu vực nơi VAB đặt Trụ sở chính;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng BKS phải triệu tập và tiến hành cuộc họp BKS bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp, HĐQT và các Thành viên BKS phải có ngay văn bản báo cáo NHNN chi nhánh Khu vực nơi VAB đặt Trụ sở chính và tiến hành họp BKS để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng BKS, bầu một Thành viên BKS đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng BKS và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Địa điểm họp: các cuộc họp BKS được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của VAB.

6. Thông báo và chương trình họp: cuộc họp BKS được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Thành viên BKS. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng BKS. Thông báo về cuộc họp BKS được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ các nội dung về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp BKS. Thành viên BKS không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những Thành viên trực tiếp dự họp.

7. Số Thành viên tham dự yêu cầu: cuộc họp BKS được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Thành viên BKS trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các Thành viên BKS được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp BKS định kỳ lần đầu nhưng không đủ số Thành viên tham dự theo quy định, Trưởng BKS phải triệu tập tiếp cuộc họp BKS lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số Thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp BKS không có đủ số Thành viên tham dự, Trưởng BKS phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các Thành viên BKS.

8. Biểu quyết:

a. Mỗi Thành viên tham dự cuộc họp BKS sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp BKS.

Nếu Thành viên BKS không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Thành viên BKS khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b. Thành viên BKS có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra BKS quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Thành viên BKS khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của Thành viên BKS hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của Thành viên BKS và những nghi ngờ đó không được Thành viên BKS đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của Thành viên BKS có liên quan đó chưa được biết rõ.

d. Bất kỳ Thành viên BKS nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên BKS nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với VAB phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với HĐQT và BKS, tại đây HĐQT và BKS sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, Thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của HĐQT và cuộc họp gần nhất của BKS sau khi Thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

10. Biểu quyết đa số: quyết định của BKS được thông qua ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng BKS hoặc Thành viên BKS được Trưởng BKS ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng BKS vắng mặt hoặc Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp theo đề nghị).

11. Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Thành viên BKS tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản của ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b. Số lượng Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng Thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp BKS.

Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp BKS. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp BKS đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Các cuộc họp BKS phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp BKS được lập bằng

tiếng Việt (*theo BM01/QC-BKS*) và phải được tất cả các Thành viên BKS tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp BKS. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp BKS cho các Thành viên BKS và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp BKS trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi biên bản đó. Trường hợp Thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của Thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp xem như không có giá trị.

Mục 3
QUYỀN ĐƯỢC TIẾP CẬN, CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 18. Quyền được tiếp cận, cung cấp thông tin

1. Thành viên BKS có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của VAB.

2. HĐQT, Thành viên HĐQT, TGĐ và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VAB theo yêu cầu của BKS và phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các thông tin, tài liệu và các thông tin khác được cung cấp cho các Thành viên HĐQT sẽ phải được cung cấp cho Thành viên BKS vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Thành viên HĐQT.

Điều 19. Bảo mật thông tin

1. Các Thành viên BKS không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của VAB, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài.

2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ.

3. Các Thành viên BKS có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 4
CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG, MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC TUYẾN BẢO VỆ TRONG HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NGÂN HÀNG

Điều 20. Quan hệ với cổ đông Ngân hàng

1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của VAB tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ VAB.

2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật khi xét thấy cần thiết. Việc kiểm tra được thực

hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB.

Điều 21. Cơ chế phối hợp

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT:

a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của VAB, quan hệ làm việc với HĐQT theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho HĐQT về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của BKS để HĐQT biết và phối hợp hoạt động.

c. Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) Thành viên HĐQT.

d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý có hành vi vi phạm do BKS phát hiện và có những kiến nghị cần thiết.

e. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục dích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số Thành viên BKS.

f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp HĐQT phải được gửi đến Trưởng BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT.

g. Trưởng BKS có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết đối với các Nghị quyết của HĐQT.

h. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT.

i. HĐQT có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của VAB cho BKS theo yêu cầu của BKS.

j. HĐQT phối hợp với Phòng KTNB thuộc BKS khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với HĐQT.

k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.

l. HĐQT thực hiện các kiến nghị của BKS đối với HĐQT tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho BKS về kết quả thực hiện kiến nghị.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGĐ:

a. Ban Kiểm soát và các Thành viên BKS trong quá trình làm việc với TGĐ và hệ thống

điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. TGĐ và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với BKS và KTNB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b. TGĐ báo cáo BKS về việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành VAB và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của BKS.

c. TGĐ tiếp nhận báo cáo nội bộ về KTNB, tổ chức thực hiện các kiến nghị của BKS đối với TGĐ tại báo cáo kết quả KTNB (nếu có) và báo cáo BKS kết quả thực hiện các kiến nghị.

d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGĐ.

e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của TGĐ 06 (sáu) tháng một lần gửi HĐQT.

f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ VAB và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của VAB, BKS có quyền đề nghị TGĐ dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, BKS thông báo ý kiến của BKS với các Thành viên HĐQT. HĐQT ra thông báo về việc thực hiện quyết định của TGĐ.

g. TGĐ đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho BKS theo Quy chế này, Điều lệ VAB và các quy định có liên quan. TGĐ cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của VAB, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan.

3. Cơ chế phối hợp giữa BKS và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ:

a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với BKS theo quy định tại Quy chế này và quy định về KTNB Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của BKS.

b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho BKS và các Đoàn kiểm tra, kiểm toán của BKS; thực hiện các kiến nghị của BKS đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và BĐH; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện các kiến nghị của BKS theo quy định.

4. Mối quan hệ làm việc giữa BKS và Phòng KTNB:

a. Phòng KTNB là Đơn vị trực thuộc BKS chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS. BKS thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ.

b. Phòng KTNB thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của KTNB.

Mục 5

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CÁC NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Điều 22. Đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát

Công tác đánh giá hoạt động của Thành viên BKS có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

1. Tự nhận xét đánh giá.
2. Đánh giá định kỳ 06 (sáu) tháng/01 (một) lần.
3. Đánh giá hoạt động.
4. Đánh giá hoạt động hàng năm và được tiến hành vào cuối năm.
5. Tổ chức lấy phiếu thăm dò và tín nhiệm.

Điều 23. Tiêu chí đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chí đánh giá hoạt động của Thành viên BKS bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao: bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

2. Đối với cấp lãnh đạo, thực hiện đánh giá khả năng quản lý, thái độ trong quản lý, mức độ tín nhiệm của nhân viên.

3. Phẩm chất đạo đức, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, chủ trương, chính sách của VAB và quy định pháp luật.

4. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.

5. Đoàn kết, phối hợp giữa các Thành viên trong BKS, Đoàn kiểm tra, giám sát với các Đơn vị khác trong hệ thống VAB.

Điều 24. Xếp loại đánh giá

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại Thành viên BKS được phân thành các mức độ sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
4. Chưa hoàn thành nhiệm vụ cần cố gắng.
5. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 25. Khen thưởng đối với Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Ngân hàng, bảo đảm Ngân hàng phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để được xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc Thành viên BKS.

2. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc Thành viên BKS được xác định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ VAB. Trường hợp mức khen thưởng vượt tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác đã được ĐHĐCĐ thông qua thì sẽ trình ĐHĐCĐ quyết định.

3. Hàng năm, Trưởng BKS tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các Thành viên BKS và đề xuất hình thức khen thưởng để HĐQT tham gia ý kiến và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

4. Trưởng BKS đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ thuộc Phòng KTNB theo quy định của VAB và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật để Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng xử lý kỷ luật lao động xem xét, quyết định.

Điều 26. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên BKS không thực hiện nghĩa vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.

2. Ngân hàng sẽ bồi thường các chi phí phát sinh (kể cả chi phí luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khiếu kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính mà không phải là việc kiện tụng do Ngân hàng thực hiện) nếu người đó thực hiện nhiệm vụ với tư cách là Thành viên BKS mà những người này phải tham gia hoặc đại diện được Ngân hàng ủy quyền, với điều kiện những người này đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các Quy chế của Ngân hàng một cách trung thực, cẩn trọng, mẫn cán với năng lực chuyên môn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của Ngân hàng. Ngân hàng có thể mua và duy trì bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày … tháng 4 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB được ban hành kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023.

2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của BKS.

3. ĐHĐCĐ giao BKS thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; việc sửa đổi phải được BKS báo cáo trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên kỳ tiếp theo.

4. Quy định chuyển tiếp: Trường hợp BKS nhiệm kỳ hiện tại của VAB *(được bầu trước ngày 01/7/2024)* có số lượng Thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 được tiếp tục duy trì số lượng Thành viên BKS cho đến hết nhiệm kỳ của BKS, Thành viên BKS, trừ trường hợp VAB bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế Thành viên BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN KIM PHƯỢNG